TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2025/HS-PT
Ngày: 27-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Những

Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Phương Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/2025/TLPT-HS ngày 16 tháng 6 năm 2025. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2025/HS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Tây Ninh).

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Minh H**, sinh ngày 06/5/1996, tại tỉnh Long An; Nơi cư trú: Ấp G, xã V, huyện V, tỉnh Long An (nay là xã V, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1968 và bà Trương Thị T, sinh năm 1978; vợ Danh Thị Thu B, sinh năm 1995 và 02 người con, sinh năm 2019 và năm 2021; tiền án: Không.

Tiền sự:

- Ngày 26/01/2021, bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.000.000 đồng về hành vi sử dụng vũ khí mà không có giấy phép;

- Ngày 25/6/2021, bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây rối trật tự công cộng;

- Ngày 03/3/2022, bị Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi tàng trữ công cụ, phương tiện nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2024, đến ngày 20/12/2024 chuyển tạm giam đến ngày 06/3/2025 được tại ngoại cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

Ngoài ra, vụ án còn có 08 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 50 phút, ngày 22/8/2022, Công an huyện V thực hiện kế hoạch chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới trên kênh B thuộc ấp L, xã T, huyện V, phát hiện 06 người trên 03 xuồng máy gắn máy xe loại 04 máy (02 người/1 xuồng) nghi vận chuyển hàng hóa nhập lậu nên ra tín hiệu dừng phương tiện kiểm tra. Khi thấy lực lượng chức năng, 06 người nhảy xuống kênh tẩu thoát. Lực lượng chức năng bắt giữ được một người tên Trần Thanh P, sinh ngày 07/3/2001 và 03 xuồng máy chở đầy hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ, cụ thể như sau:

- Xuồng thứ nhất: dài 14,74 mét, ngang 2,80 mét, gắn máy xe có chiều dài 5,80 mét, trên xuồng có 136 thùng carton, 58 thùng nhựa bên trong có chứa ly, chén, dĩa… các loại; 56 bao tải bên trong chứa dây, chuôi điện các loại; 05 máy rửa chén; 04 tủ lạnh; 15 máy quạt; 01 nắp bồn cầu điện; 45 cây đàn Guitar; 06 xe đạp loại nhỏ; 34 xe đạp loại lớn; 07 thùng carton bên trong chứa loa mỗi thùng có 06 bộ.

- Xuồng thứ hai: dài 14,40 mét, ngang 2,42 mét, gắn máy xe có chiều dài 6,14 mét, trên xuồng có đồ điện gia dụng là 84 cục lạnh, 67 cục nóng máy lạnh; 04 tủ lạnh; 22 thùng carton bên trong chứa loa, đầu đĩa, tivi… các loại.

- Xuồng thứ ba: dài 14,30 mét, ngang 2,82 mét, gắn máy xe có chiều dài 5,80 mét, trên xuồng có đồ điện gia dụng là 127 cục lạnh, 146 cục nóng máy điều hòa.

Quá trình điều tra xác định, khoảng tháng 08 năm 2022, Nguyễn Minh H thường trú tại ấp G, xã V, huyện V, có gặp một người dân Campuchia biết nói tiếng Việt Nam tên R. H nghe R nói chuyện là đang tìm người thuê vận chuyển hàng hóa đã qua sử dụng gồm chén, dĩa, quạt gió, bếp gas... từ Campuchia sang Việt Nam, vận chuyển bằng xuồng, mỗi chuyến hàng vận chuyển xong được trả công 10.000.000 đồng. Thấy vậy, H nhận vận chuyển thuê cho R. Rol dẫn H đi đến địa điểm nhận hàng thuộc ấp L, xã T, huyện V, tiếp giáp với Campuchia. H về nhà tìm thuê một chiếc xuồng và thuê Võ Văn C1, sinh năm 1995, ngụ ấp G, xã V, đi vận chuyển hàng với H, đồng thời H bảo C1 rủ thêm một người nữa đi làm chung. C1 rủ Ngô Văn C2, sinh năm 1992, đi vận chuyển hàng chung và báo lại cho H biết. Mỗi chuyến hàng vận chuyển xong H trả tiền công cho C1 và C2 mỗi người số tiền từ 650.000 đồng đến 700.000 đồng. Ngoài ra, còn có Đào Văn Q (Q và mẹ H là anh em cô cậu) và Kim Thái C3 tham gia vận chuyển, thuê thêm Trần Thanh P, Lê Văn S và Nguyễn Văn M. Q có 01 xuồng máy và biết tiếng Campuchia nên Q là người sang Camphuchia kiểm đếm hàng hóa và tiếp nhận

hàng hóa vận chuyển. Quá trình vận chuyển, Q còn thuê Trần Văn N canh đường cảnh giới lực lượng Công an huyện V đi tuần tra. Ngày 19/08/2022, H, C1, C3 đã vận chuyển trót lọt được 02 chuyến hàng hóa.

Ngày 21/8/2022, C1, M, S trực tiếp điều khiển 03 xuồng máy chở Ngô Văn C2, P cùng hai người tên T1 và N1 (không rõ lai lịch, địa chỉ) đi từ xã V theo kênh B sang biên giới Campuchia. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, những người này tập trung tại bãi đất trống phía Campuchia chờ nhận hàng, Quốc chịu trách nhiệm kiểm đếm hàng hóa từ xe Container lên máy cày để chở đến và chuyển xuống xuồng máy. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 22/8/2022, sau khi nhận hàng hóa xong, nhóm C1, M, S điều khiển 03 xuồng máy ra cách vị trí nhận hàng khoảng 1,5km (vẫn còn trên lãnh thổ Campuchia) nằm chờ. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Kim Thái C3 một mình đến nơi 03 phương tiện neo đậu để tham gia vận chuyển hàng hóa về Việt Nam. Khoảng 02 giờ sau, 03 phương tiện di chuyển về Việt Nam. Đến 16 giờ 39 phút cùng ngày, có thông tin Công an huyện V điều khiển C đi tuần tra nên những người này điều khiển phương tiện quay trở lại Campuchia, trên đường đi thì bị bắt giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 122/KL-HĐĐG ngày 30/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện V xác định giá trị tài sản trên 03 phương tiện cụ thể:

Phương tiện số 1: Xuồng máy do Võ Văn C1 và Ngô Văn C2 vận chuyển hàng hóa với tổng giá trị 233.543.000 đồng, là xuồng của Nguyễn Minh H.

Phương tiện số 2: Xuồng máy do Lê Văn S và Kim Thái C3 vận chuyển hàng hóa với tổng giá trị 220.016.334 đồng, là xuồng của Kim Thái C3.

Phương tiện số 3: Xuồng máy do Nguyễn Văn M và Trần Thanh P vận chuyển hàng hóa với tổng giá 229.200.000 đồng, là xuồng của Đào Văn Q.

Về vật chứng vụ án: 03 chiếc xuồng và toàn bộ hàng hóa trên xuồng đã được xử lý tại Bản án số 07/2024/HS-ST ngày 20/03/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An đã có hiệu lực pháp luật.

Liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã khởi tố 09 người gồm: Đào Văn Q, Nguyễn Minh H, Kim Thái C3, Võ Văn C1, Lê Văn S, Ngô Văn C2, Nguyễn Văn M, Trần Thanh P, Trần Văn N về tội "Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới" quy định tại khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, không triệu tập được H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách vụ án hình sự đối với bị cáo H và có Quyết định truy nã bị cáo H. Đồng thời, đề nghị truy tố đối với các bị cáo còn lại. Tại Bản án số 07/2024/HS-ST ngày 20/03/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng và Bản án số 124/2024/HS-PT ngày 30/09/2024 của Tòa án nhân tỉnh Long An đã tuyên bố Đào Văn Q, Kim Thái C3, Võ Văn C1, Lê Văn S, Ngô Văn C2, Nguyễn Văn M, Trần Thanh P và Trần Văn N phạm tội "Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới". Đến ngày 17/12/2024 thì bị cáo H đến Công an huyện V đầu thú.

Tại Bản án số 124/2024/HS-PT ngày 30/09/2024 của Tòa án nhân tỉnh Long An nhận định: Do các bị cáo chịu trách nhiệm riêng lẻ trên từng phương tiện

nên các bị cáo cùng là chủ phương tiện, là người điều khiển phương tiện chỉ là đồng phạm giản đơn, không mang tính tổ chức nên không áp dụng điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, với giá trị mỗi phương tiện chưa đủ 300.000.000 đồng nên các bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 189 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản cáo trạng số 09/CT-VKSVH ngày 05/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Tây Ninh) đã truy tố Nguyễn Minh H về tội "Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới" quy định tại khoản 1 Điều 189 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2025/HS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Tây Ninh), đã xét xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội "Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới".

2. Về hình phạt:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 189; các điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo H chấp hành hình phạt, nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2024 đến ngày 06/3/2025.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/5/2025 bị cáo Nguyễn Minh H kháng cáo một phần của bản án sơ thẩm với nội dung giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Minh H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Bị cáo Nguyễn Minh H kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên toà phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội "Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới" theo quy định tại khoản 1 Điều 189 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng pháp luật. Mức hình phạt đã tuyên phạt bị cáo 01 năm tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo chỉ có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và là tình tiết giảm nhẹ không đáng kể, nên không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị

cáo; bị cáo có nhân thân xấu, không đủ điều kiện để được án treo, nên không có căn cứ cho hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/5/2025 bị cáo Nguyễn Minh H có Đơn kháng cáo. Xét Đơn kháng cáo của bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định, nên được xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ việc và yêu cầu kháng cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung của án sơ thẩm nêu. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội "Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới" theo quy định tại khoản 1 Điều 189 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, không oan cho bị cáo.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ của hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, vai trò của bị cáo trong vụ án và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy Toà án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù là tương xứng.

Bị cáo kháng cáo có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và tình tiết này chưa được cấp sơ thẩm xem xét như: Trong thời gian phòng chống dịch Covid bị cáo có đóng góp số tiền 40.000.000 đồng (theo xác nhận của UBND xã V, huyện V); năm 2024, đóng góp số tiền 20.000.000 đồng theo phong trào "Xóa nhà tạm, nhà dột nát" (theo Thư cảm ơn của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng); bị cáo nộp số tiền 10.000.000 đồng theo biên lai số 0000681 ngày 27/8/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Tây Ninh. Xét, bị cáo có nghĩa cử cao đẹp về công tác thiện nguyện, nên cần xem xét khoan hồng cho bị cáo theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét, bị cáo có nhân thân xấu, nên không đủ điều kiện để xem xét được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và được hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên không chấp nhận kháng cáo.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh H. Sửa một phần về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Minh H tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2025/HS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An (nay là Toà án nhân dân Khu vực 9 - Tây Ninh).

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Minh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh H. Sửa một phần về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Minh H tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2025/HS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An (nay là Toà án nhân dân Khu vực 9 - Tây Ninh).

2. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội "Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới".

3. Về hình phạt:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 189; các điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt, nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 17/12/2024 đến ngày 20/12/2024 chuyển tạm giam đến ngày 06/3/2025.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0000681 ngày 27/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh để đảm bảo bị cáo thi hành phần tiền thu lợi bất chính.

5. Về án phí:

Căn cứ: Các Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Tây Ninh (01);
- TAND Khu vực 9 (02);
- VKSND Khu vực 9 (01);
- THADS tỉnh Tây Ninh (01);
- Công an tỉnh Tây Ninh (02);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thiện Tâm